

Số: **1686**/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **26** tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Chính sách thuộc thẩm quyền quản lý chuyên ngành của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3648/QĐ-BQP ngày 04/9/2018 của Bộ Quốc phòng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Chính sách thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng;

Xét đề nghị của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh tại Tờ trình số 2040/TTr-BCH ngày 18 tháng 10 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Chính sách thuộc thẩm quyền quản lý chuyên ngành của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2.** Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật thủ tục hành chính vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và



Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC- VP Chính phủ;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 5;
- CT, các Phó CT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KSTT.

4

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Cao Huy**





**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH THUỘC SÁCH THUỘC THẨM QUYỀN  
QUẢN LÝ CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2018  
của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
01	Thủ tục giải quyết chế độ hỗ trợ và cấp “Giấy chứng nhận” đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản khai của thân nhân đối tượng đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ (bản chính; 01 bản).</li> <li>- Giấy tờ gốc hoặc giấy tờ có liên quan (bản chính hoặc bản sao từ số gốc hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ở trong nước hoặc ở nước ngoài) chứng minh là người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế hoặc dân công hỏa tuyến.</li> <li>- Giấy ủy quyền của đối tượng (bản chính; 01 bản) có xác nhận của cơ quan</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1.</b> Người được ủy quyền nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi người được ủy quyền cư trú 01 bộ hồ sơ theo quy định.</p> <p><b>Bước 2.</b> Theo từng đợt, trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức hội nghị xét duyệt; hoàn thiện hồ sơ cho từng đối tượng có đủ điều kiện hưởng chế độ; lập biên bản hội nghị xét duyệt, công văn đề nghị, danh sách đối tượng theo mẫu quy định tại Nghị định số 102/2018/NĐ-CP, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, quận, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) qua Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện;</p> <p><b>Bước 3.</b> Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo (theo từng đợt), hoàn thành việc rà soát, đối chiếu, tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, làm công văn đề nghị, báo cáo Ủy ban</p>	Không	<p>Nghị định số 102/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ quy định chế độ hỗ trợ và một số chế độ đãi ngộ khác đối với người Việt Nam có công với cách mạng, người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài.</p>	



	<p>đại diện ngoại giao hoặc đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài.</p> <p><b>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</b></p>	<p>nhân dân cấp tỉnh qua Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh hoặc Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, kèm theo hồ sơ đối tượng đủ điều kiện hưởng chế độ và danh sách đối tượng theo mẫu quy định tại Nghị định số <u>102/2018/NĐ-CP</u>;</p> <p><b>Bước 4.</b> Bộ Tư lệnh các quân khu chỉ đạo Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo từng đợt) do Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện báo cáo, hoàn thành việc xét duyệt, tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ đối tượng, làm công văn đề nghị, danh sách đối tượng theo mẫu quy định tại Nghị định số <u>102/2018/NĐ-CP</u>, kèm theo hồ sơ đối tượng (mỗi đối tượng 01 bộ), báo cáo Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Quân khu qua Cục Chính trị quân khu.</p> <p><b>Bước 5.</b> Cục Chính trị quân khu, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo từng đợt) do Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh báo cáo, hoàn thành việc thẩm định, trình Thủ trưởng Bộ Tư lệnh ra quyết định hưởng chế độ hỗ trợ, ký “Giấy chứng nhận” đối với các đối tượng thẩm định của Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị; lưu trữ mỗi đối tượng 01 bộ hồ sơ;</p> <p>Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội chỉ đạo Cục Chính trị, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo từng đợt) do Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện báo cáo, hoàn thành việc thẩm định, trình Thủ trưởng Bộ Tư lệnh ra quyết định hưởng chế độ hỗ trợ, ký “Giấy chứng nhận” đối với các đối tượng sau khi có ý kiến thẩm định của Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị; lưu trữ mỗi đối tượng 01 bộ hồ</p>	
--	---	--	--



		<p>sơ.</p> <p><b>Bước 6.</b> Theo từng đợt, trong thời gian 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ kinh phí, quyết định hỗ trợ, “Giấy chứng nhận” và danh sách đối tượng được hưởng chế độ của cấp có thẩm quyền, Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện hoàn thành việc chi trả chế độ, trao “Giấy chứng nhận” cho thân nhân đối tượng; hoàn thiện thủ tục, hồ sơ thanh quyết toán theo quy định.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 55 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo từng đợt) và quyết định, kinh phí hỗ trợ, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp xã: 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Cấp huyện: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo (theo từng đợt).</li> <li>- Cấp tỉnh, Cục Chính trị: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo từng đợt) do Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện báo cáo.</li> <li>- Cấp quân khu: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo từng đợt) do Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh báo cáo.</li> <li>- Cấp huyện chi trả hỗ trợ một lần, trao “Giấy chứng nhận” cho đối tượng: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ kinh phí, quyết định hỗ trợ, “Giấy chứng nhận” và danh sách đối tượng được hưởng chế độ của cấp có thẩm quyền.</li> </ul>		
--	--	--	--	--

